

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: 3213 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tiền Giang, ngày 30 tháng 11 năm 2015

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành (02 thủ tục); được sửa đổi và bổ sung (06 thủ tục) thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (*Lĩnh vực Hành chính tư pháp*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT;
- Sở Tư pháp (Phòng KS.TTHC);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trần Thanh Đức*

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3213/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2015  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

STT	Tên thủ tục hành chính
<b>LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP</b>	
1	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch
2	Sửa chữa sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã chứng thực

**B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi và bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
<b>LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP</b>			
1	T-TGG-283995-TT	Cấp bản sao từ sổ gốc	Thông tư liên tịch số 158/2015/TTLT-BTC-BTP
2	T-TGG-283999-TT	Chứng thực bản sao từ bản chính	nt
3	T-TGG-284024-TT	Chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản	nt
4	T-TGG-284010-TT	Chứng thực điểm chỉ	nt
5	T-TGG-283976-TT	Chứng thực hợp đồng, giao dịch	nt
6	T-TGG-283980-TT	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	nt

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP**

**A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**1. Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch**

1	Trình tự thực hiện	<p><b>Bước 1:</b> Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Bước 2:</b> Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.</p> <p>Cán bộ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, viết phiếu thu lệ phí và giải quyết theo thời hạn</li> <li>- Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần bằng văn bản (không thu lệ phí) để công dân hoàn chỉnh hồ sơ cho đúng quy định.</li> </ul> <p><b>Bước 3:</b> Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã.</p> <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu, riêng sáng thứ bảy từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút (trừ các ngày lễ, tết).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p><b>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản thỏa thuận việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch.</li> <li>- Hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực.</li> </ul> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> Theo yêu cầu.</p>
4	Thời hạn giải quyết	- Trong ngày làm việc, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ thì giải quyết trong ngày làm việc tiếp theo.
5	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân Tổ chức
6	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>
7	Kết quả thực hiện TTHC	Hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
8	Lệ phí (nếu có)	20.000 đồng/hợp đồng, giao dịch
9	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
10	Yêu cầu, điều kiện	Việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch

	thực hiện TTHC (nếu có)	được thực hiện tại cơ quan đã chứng thực hợp đồng, giao dịch. Trường hợp sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ di chúc thì có thể chứng thực tại bất kỳ cơ quan có thẩm quyền chứng thực nào.
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.</li> <li>- Thông tư liên tịch số 158/2015/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch.</li> </ul>

## 2. Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực

1	Trình tự thực hiện	<p><b>Bước 1:</b> Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Bước 2:</b> Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, viết phiếu thu lệ phí và giải quyết theo thời hạn</li> <li>- Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần bằng văn bản (không thu lệ phí) để công dân hoàn chỉnh hồ sơ cho đúng quy định.</li> </ul> <p><b>Bước 3:</b> Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã. Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu, riêng sáng thứ bảy từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút (trừ các ngày lễ, tết).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p><b>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản thỏa thuận việc sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch.</li> <li>- Hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực.</li> </ul> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> Theo yêu cầu.</p>
4	Thời hạn giải quyết	Trong ngày làm việc, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ thì giải quyết trong ngày làm việc tiếp theo.
5	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân Tổ chức
6	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>
7	Kết quả thực hiện TTHC	Hợp đồng, giao dịch được sửa lỗi sai sót
8	Lệ phí (nếu có)	10.000 đồng/hợp đồng, giao dịch
9	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có)	Việc sửa lỗi sai sót trong khi ghi chép, đánh máy, in hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực được thực hiện tại cơ quan đã chứng thực hợp đồng, giao dịch.
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực

	<p>bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.</p> <p>- Thông tư liên tịch số 158/2015/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch.</p>
--	---

**B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**1. Cấp bản sao từ sổ gốc**

1	Trình tự thực hiện	<p><b>Bước 1:</b> Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Bước 2:</b> Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc gửi qua đường bưu điện (ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc). Cán bộ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, viết phiếu thu lệ phí và giải quyết theo thời hạn hoặc gửi theo địa chỉ người nộp qua đường bưu điện</li> <li>- Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn một lần bằng văn bản (không thu lệ phí) để công dân hoàn chỉnh hồ sơ cho đúng quy định.</li> </ul> <p><b>Bước 3:</b> Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã.</p> <p>Trường hợp người nộp hồ sơ qua đường bưu điện không trực tiếp đến nhận kết quả, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi kết quả theo địa chỉ của người nộp qua đường bưu điện.</p> <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu, riêng sáng thứ bảy từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút (trừ các ngày lễ, tết).</p>
2	Cách thức thực hiện	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc gửi qua đường bưu điện.</p>
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p><b>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất trình bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng;</li> <li>- Trường hợp người yêu cầu cấp bản sao là một trong những người sau đây còn phải xuất trình giấy tờ chứng minh quan hệ với người được cấp bản chính:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của cá nhân, tổ chức được cấp bản chính;</li> <li>+ Cha, mẹ, con; vợ, chồng; anh, chị, em ruột; người thừa kế khác của người được cấp bản chính trong trường hợp người đó đã chết;</li> </ul> </li> </ul> <p>Trường hợp người yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc gửi yêu cầu qua đường bưu điện thì phải gửi kèm theo</p>

		<p>bản sao có chứng thực các giấy tờ quy định trên và 01 phong bì dán tem ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận.</p> <p><b>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</b></p>
4	Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong ngày làm việc, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ thì giải quyết trong ngày làm việc tiếp theo.</li> <li>- Trường hợp yêu cầu được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến.</li> </ul>
5	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân Tổ chức
6	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>
7	Kết quả thực hiện TTHC	Bản sao.
8	Lệ phí (nếu có)	<i>Không</i>
9	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<i>Không</i>
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có)	<i>Không</i>
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.</li> <li>- Thông tư liên tịch số 158/2015/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch.</li> </ul>



## 2. Chứng thực bản sao từ bản chính

1	Trình tự thực hiện	<p><b>Bước 1:</b> Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Bước 2:</b> Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã</p> <p>Cán bộ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết phiếu thu lệ phí và giải quyết theo thời hạn.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì ra phiếu hướng dẫn một lần bằng văn bản (không thu lệ phí) để người dân hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định.</li> </ul> <p><b>Bước 3:</b> Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã.</p> <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu, riêng sáng thứ bảy từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút (trừ các ngày lễ, tết).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p><b>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người yêu cầu chứng thực phải xuất trình bản chính giấy tờ, văn bản làm cơ sở để chứng thực bản sao và bản sao cần chứng thực.</li> <li>- Trường hợp người yêu cầu chứng thực chỉ xuất trình bản chính thì UBND cấp xã tiến hành chụp từ bản chính để thực hiện chứng thực, trừ trường hợp UBND cấp xã không có phương tiện để chụp.</li> </ul> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> Theo yêu cầu.</p>
4	Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong ngày làm việc, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ thì giải quyết trong ngày làm việc tiếp theo.</li> <li>- Trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.</li> </ul>
5	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân.
6	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân</p>

		dân cấp xã.
7	Kết quả thực hiện TTHC	Bản sao chứng thực.
8	Lệ phí (nếu có):	2.000 đồng/trang, từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, nhưng mức thu tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản.
9	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không.
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người yêu cầu chứng thực bản sao phải chịu trách nhiệm về nội dung, tính hợp lệ, hợp pháp của bản chính giấy tờ, văn bản dùng làm cơ sở để chứng thực bản sao.</li> <li>- Người thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính không được thực hiện chứng thực trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bản chính đã bị tẩy xóa, sửa chữa, thêm, bớt nội dung không hợp lệ.</li> <li>+ Bản chính bị hư hỏng, cũ nát, không xác định được nội dung.</li> <li>+ Bản chính đóng dấu mật của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc không đóng dấu mật nhưng ghi rõ không được sao chụp.</li> <li>+ Bản chính có nội dung trái pháp luật, đạo đức xã hội; tuyên truyền, kích động chiến tranh, chống chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam; xuyên tạc lịch sử của dân tộc Việt Nam; xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân, tổ chức; vi phạm quyền công dân.</li> <li>+ Giấy tờ, văn bản do cá nhân tự lập nhưng không có xác nhận và đóng dấu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.</li> </ul> </li> </ul>
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.</li> <li>- Thông tư liên tịch số 158/2015/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch.</li> </ul>

### 3. Chứng thực chữ ký

1	Trình tự thực hiện	<p><b>Bước 1:</b> Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Bước 2:</b> Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết phiếu thu lệ phí và giải quyết theo thời hạn. - Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì ra phiếu hướng dẫn một lần bằng văn bản (không thu lệ phí) để người dân đến nộp hồ sơ làm lại cho đúng quy định.</p> <p><b>Bước 3:</b> Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính UBND cấp xã.</p> <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu, riêng sáng thứ bảy từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút (trừ các ngày lễ, tết)</p>
2	Cách thức thực hiện	<p>Thực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước, trừ trường hợp người yêu cầu chứng thực thuộc diện già yếu, không thể đi lại được, đang bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác.</p>
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p><b>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</b> Xuất trình các giấy tờ sau đây: - Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng. - Giấy tờ, văn bản mà mình sẽ ký.</p> <p><i>Lưu ý: Đối với việc chứng thực chữ ký, cơ quan thực hiện chứng thực phải lưu 01 bản giấy tờ, văn bản đã chứng thực.</i></p> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> theo yêu cầu của người chứng thực</p>
4	Thời hạn giải quyết	<p>Trong ngày làm việc, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ thì giải quyết trong ngày làm việc tiếp theo.</p>
5	Đối tượng thực hiện TTHC	<p>Cá nhân.</p>
6	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp xã. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp xã.</p>
7	Kết quả thực hiện TTHC	<p>Văn bản chứng thực.</p>

8	Lệ phí (nếu có)	10.000 đồng/trường hợp (trường hợp được tính là một hoặc nhiều chữ ký trong một giấy tờ, văn bản).
9	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không.
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người yêu cầu chứng thực chữ ký phải ký trước mặt người thực hiện chứng thực, trừ trường hợp chứng thực chữ ký tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.</li> <li>- Việc chứng thực không thuộc các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tại thời điểm chứng thực, người yêu cầu chứng thực chữ ký không nhận thức và làm chủ được hành vi của mình.</li> <li>+ Người yêu cầu chứng thực chữ ký xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu không còn giá trị sử dụng hoặc giả mạo.</li> <li>+ Giấy tờ, văn bản mà người yêu cầu chứng thực ký vào có nội dung trái pháp luật, đạo đức xã hội; tuyên truyền, kích động chiến tranh, chống chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam; xuyên tạc lịch sử của dân tộc Việt Nam; xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân, tổ chức; vi phạm quyền công dân.</li> <li>+ Giấy tờ, văn bản có nội dung là hợp đồng, giao dịch trừ Giấy ủy quyền đối với trường hợp ủy quyền không có thù lao, không có nghĩa vụ bồi thường của bên được ủy quyền và không liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng bất động sản hoặc trường hợp pháp luật có quy định khác.</li> </ul> </li> </ul>
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.</li> <li>- Thông tư liên tịch số 158/2015/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch</li> </ul>

#### 4. Chứng thực điểm chỉ

1	Trình tự thực hiện	<p><b>Bước 1:</b> Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Bước 2:</b> Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.</p> <p>Cán bộ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì giải quyết theo thời hạn.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì ra phiếu hướng dẫn một lần bằng văn bản (không thu lệ phí) để người dân đến hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định.</li> </ul> <p><b>Bước 3:</b> Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã.</p> <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu, riêng sáng thứ bảy từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút (trừ các ngày lễ, tết).</p>
2	Cách thức thực hiện	<p>Thực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước, trừ trường hợp người yêu cầu chứng thực thuộc diện già yếu, không thể đi lại được, đang bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác</p>
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p><b>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</b>          Xuất trình các giấy tờ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng.</li> <li>- Giấy tờ, văn bản mà mình sẽ điểm chỉ.</li> </ul> <p><i>Lưu ý: Đối với việc chứng thực điểm chỉ, cơ quan thực hiện chứng thực phải lưu 01 bản giấy tờ, văn bản đã chứng thực.</i></p> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> Theo yêu cầu</p>
4	Thời hạn giải quyết	<p>Trong ngày làm việc, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ thì giải quyết trong ngày làm việc tiếp theo.</p>
5	Đối tượng thực hiện TTHC	<p>Cá nhân.</p>
6	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>
7	Kết quả thực hiện TTHC	<p>Văn bản chứng thực.</p>

8	Lệ phí (nếu có)	10.000 đồng/trường hợp.
9	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không.
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có)	Người yêu cầu chứng thực không ký được hoặc không thể ký thì việc chứng thực chữ ký được thay thế bằng việc chứng thực điểm chỉ.
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch. - Thông tư liên tịch số 158/2015/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch

## 5. Chứng thực hợp đồng, giao dịch

1	Trình tự thực hiện	<p><b>Bước 1:</b> Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Bước 2:</b> Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.</p> <p>Cán bộ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì giải quyết theo thời hạn.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì ra phiếu hướng dẫn một lần bằng văn bản (không thu lệ phí) để người dân đến hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định.</li> </ul> <p><b>Bước 3:</b> Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã.</p> <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu, riêng sáng thứ bảy từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút (trừ các ngày lễ, tết).</p>
2	Cách thức thực hiện	<p>Thực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước, trừ trường hợp người yêu cầu chứng thực thuộc diện già yếu, không thể đi lại được, đang bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác.</p>
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p><b>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo hợp đồng, giao dịch;</li> <li>- Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng;</li> <li>- Bản sao Giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó; trừ trường hợp người lập di chúc đang bị cái chết đe dọa đến tính mạng.</li> </ul> <p><b>* Lưu ý:</b></p> <p>Bản sao các giấy tờ trong thành phần hồ sơ được xuất trình kèm bản chính để đối chiếu.</p> <p><b>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</b></p>
4	Thời hạn giải quyết	<p>Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.</p>
5	Đối tượng thực hiện TTHC	<p>Cá nhân Tổ chức</p>

6	Cơ quan thực hiện TTHC	a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã. b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.
7	Kết quả thực hiện TTHC	Văn bản chứng thực.
8	Lệ phí (nếu có)	30.000 đồng/hợp đồng, giao dịch
9	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại thời điểm chứng thực các bên tham gia hợp đồng, giao dịch tự nguyện, minh mẫn và nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.</li> <li>- Các bên tham gia hợp đồng, giao dịch phải ký trước mặt người thực hiện chứng thực. Trường hợp người có thẩm quyền giao kết hợp đồng của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đã đăng ký chữ ký mẫu tại cơ quan thực hiện chứng thực thì có thể ký trước vào hợp đồng; người thực hiện chứng thực phải đối chiếu chữ ký của họ trong hợp đồng với chữ ký mẫu trước khi thực hiện chứng thực, nếu nghi ngờ chữ ký trong hợp đồng khác với chữ ký mẫu thì yêu cầu người đó ký trước mặt.</li> <li>- Trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký được thì phải đi kèm chi; nếu người đó không đọc được, không nghe được, không ký, không đi kèm chi được thì phải có 02 (hai) người làm chứng. Người làm chứng phải có đủ năng lực hành vi dân sự và không có quyền, lợi ích hoặc nghĩa vụ liên quan đến hợp đồng, giao dịch.</li> </ul>
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch.</li> <li>- Thông tư liên tịch số 158/2015/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch</li> </ul>



**6. Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực**

1	Trình tự thực hiện	<p><b>Bước 1:</b> Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>Bước 2:</b> Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì giải quyết theo thời hạn. - Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì ra phiếu hướng dẫn một lần bằng văn bản (không thu lệ phí) để người dân đến hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định.</p> <p><b>Bước 3:</b> Nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã. Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ từ thứ hai đến thứ sáu, riêng sáng thứ bảy từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút (trừ các ngày lễ, tết).</p>
2	Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.
3	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p><b>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</b> - Xuất trình bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng. - Trường hợp người yêu cầu chứng thực xuất trình được bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực thì UBND cấp xã tiến hành chụp từ bản chính để thực hiện chứng thực, trừ trường hợp UBND cấp xã không có phương tiện để chụp.</p> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> Theo yêu cầu.</p>
4	Thời hạn giải quyết	Trong ngày làm việc, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ thì giải quyết trong ngày làm việc tiếp theo.
5	Đối tượng thực hiện TTHC	Cá nhân Tổ chức
6	Cơ quan thực hiện TTHC	<p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã</p> <p>b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>
7	Kết quả thực hiện TTHC	Bản sao chứng thực
8	Lệ phí (nếu có)	2.000 đồng/trang, từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, nhưng mức thu tối đa thu không quá

		200.000 đồng/bản.
9	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không.
10	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có)	Không
11	Căn cứ pháp lý của TTHC	<p>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch.</p> <p>- Thông tư liên tịch số 158/2015/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch</p>